TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---***---

Bản án số:04/2019/HNGĐ-ST
Ngày:16/7/2019.
"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Đức Quỳnh.**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Đức Nhâm.**

Ông **Hoàng Văn Lang.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Bùi Thị Hồng Phúc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa***: Ông **Ma Văn Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc *"tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã S,huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Người phiên dịch cho chị Triệu Thị M: Chị Hoàng Thị P - Cán bộ văn phòng thống kê, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Triệu Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt; anh Hoàng Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án (tại bút lục số 01, 18, 19, 28, 29, 31 đến 34, 36 đến 38) nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng đầu tháng 3 năm 2006 dương lịch, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai vợ chồng đều không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, anhCkhông chịu khó làm ăn và không quan tâm gì đến vợ con đồng thời thường xuyên ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, thôn, xã đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Chị M và anhCđã sống ly thân từ giữa năm 2008 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị M đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận chị và anhClà vợ chồng.

Về con chung: Chị M và anhCcó 02 con chung là cháu Hoàng Văn Phong, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Thị Lan, sinh ngày 10/7/2008, chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anhCphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M xác định, chị và anhCcó một số tài sản chung nhưng sẽ tự thoả thuận, tự chia, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị M xác định, chị và anhCkhông vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án (tại các bút lục 24, 25, 31 đến 34, 36 đến 38) bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày*:**

Anh và chị Triệu Thị M, chung sống như vợ chồng từ khoảng đầu tháng 3 năm 2006 dương lịch, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Từ khi sống chung vợ chồng đã không được hoà thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do: Vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên và liên tục; Thôn Phiêng Ngàm đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể nào khắc phục được, đã sống ly thân từ giữa năm 2008 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận anh và chị M là vợ chồng.

Về con chung: AnhCxác định, anh và chị M có có 02 con chung là cháu Hoàng Văn Phong, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Thị Lan, sinh ngày 10/7/2008 hiện nay các cháu đang ở với chị M. AnhCđề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phong, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: AnhCxác định, anh và chị M có một số tài sản chung nhưng sẽ tự thoả thuận, tự chia, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: AnhCxác định, anh và chị M không vay nợ ai, không cho

ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị M vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt; anh Hoàng Văn C vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2, điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng chị M và anh C là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C là vợ chồng. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 10/7/2008 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về chia tài sản chung: Chị M và anhCđều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có, không đề nghị giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho chị Triệu Thị M do gia đình chị thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị M giải quyết việc nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. AnhCvà chị M đều đăng kí hộ khẩu tại thôn Phiêng Ngàm, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang quy định tại khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị M vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, HĐXX xét thấy: Trong hồ sơ đã có đầy đủ ý kiến trình bày, đề nghị của các đương sự thể hiện tại Biên bản ghi lời khai, Biên bản công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác; Việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng

không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, chị M và anhCthường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, liên tục trong thời gian dài; đã được hai bên gia đình, Thôn, Ủy ban nhân dân xã S tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị M đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị và anhClà vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anhCvà chị M chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anhCđã rất trầm trọng, cần áp dụng các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C là vợ chồng.

[3] Về giao nuôi con chung: Xác định chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C có 02 con chung là cháu Hoàng Văn Phong, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Thị Lan, sinh ngày 10/7/2008. Chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C đề nghị được trực tiếp được nuôi cháu Hoàng Văn Phong, chị M trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Lan, chị M và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ kết quả xác minh, HĐXX thấy rằng: Chị M có thu nhập và nơi ở ổn định; từ khi chị M và anhCsống ly thân nhau từ giữa năm 2008 đến nay cả hai cháu đều ở với chị M và học tập tại thôn Phiêng Ngàm, xã Sinh Long, huyện Na Hang; Cháu Lan và cháu Phong đều có nguyện vọng và mong muốn được ở với mẹ. Anh C thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, cũng như tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Phong và cháu Lan cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anhCđều xác định có một số tài sản chung nhưng sẽ tự thoả thuận, tự chia không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh C đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho chị Triệu Thị M do gia đình chị thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 254, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Tuyên bố không công nhận chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn Phong, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Thị Lan, sinh ngày 10/7/2008 cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Triệu Thị M. Anh Hoàng Văn C không phải chịu án phí.

Chị Triệu Thị M và anh Hoàng Văn C đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKS huyện + tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Đức Quỳnh